TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 950/2017/DS-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hải

2. Ông Nguyễn Ngọc Hai

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1312/2016/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A.

Trụ sở: Đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại điện theo ủy quyền: Bà Võ Thị B (Có mặt).

Địa chỉ: Đường E, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 113/UQTT-QTRR.16 ngày 25 tháng 11 năm 2016)

Bị đơn: Ông Nguyễn Tô N, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà B đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/12/2015 ông Nguyễn Tô N (Gọi tắt là ông N) có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151205-500000-1262 với Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A (Gọi tắt là Công ty A) vay số tiền 69.475.101 đồng, lãi suất cho vay 2,91%/tháng để tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng.

Cùng ngày 05 tháng 12 năm 2015ông Nký văn bản thỏa thuận về việc tất toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới với Công ty A. Cụ thể ông N và Công ty A tất toán trước thời hạn Hợp đồng tín dụng sồ 20141209-500001-0106 ngày 27/11/2014. Số tiền trả nợ trước hạn 36.036.115 đồng, số tiền vay trước khi khấu trừ 69.457.101 đồng.

Theo bảng kế hoạch trả nợ,ông N có trách nhiệm thanh toán số tiền 113.110.000 đồng (Gồm tiền gốc 69.457.101 đồng và tiền lãi 43.652.898 đồng), trả trong 36 tháng, 35 tháng đầu trả 3.142.000 đồng/tháng, tháng cuối trả 3.140.000 đồng vào ngày 09 hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 09/01/2016. Tuy nhiên,ông N không thanh toán bất cứ khoản tiền nào mặc dù Công ty A đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Tại phiên tòa hôm nay, bà B đại diện theo ủy quyền nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

Đề nghị Tòa án buộc ông N phải thanh toán số tiền:

- Nợ gốc đến hạn: 31.722.449 đồng;

- Nợ gốc chưa đến hạn: 37.734.652 đồng;

- Nợ lãi đến hạn: 34.259.551 đồng, ngân hàng đồng ý giảm cho ông N số tiền 3.620.986 đồng.

Tổng cộng số tiền ông N phải thanh toán cho Công ty A là 100.095.666 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/9/2017 đến khi thanh toán hết nợ với lãi suất quá hạn.

Ông N không có yêu cầu phản tố, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, ông N vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ntheo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà B đại diện theo ủy quyền nguyên đơn yêu cầu ông N phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2017 là 100.095.666 đồng (gồm tiền gốc là 69.457.101 đồng và tiền lãi là 30.638.565 đồng). Ông N không thực hiện nghĩa vụ, xâm phạm đến lợi ích nguyên đơn do đó căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiến nghị Tòa án về thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà B khẳng định các chứng cứ đã được giao nộp, tiếp cận, công khai trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài những chứng cứ trên, nguyên đơn không còn chứng cứ nào khác để cung cấp cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151205-500000-1262 ngày 05/12/2015, văn bản thỏa thuận ngày 05/12/2015, các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định ông N có ký hợp đồng tín dụng với Công ty A theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Căn cứ kết quả xác minh ngày 24/02/2017 của Công an Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thìông N cư trú tại đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bị đơn đang cư trú tại quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ ông N để ghi tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặttông Ntheo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151205-500000-1262 ngày 05/12/2015, văn bản thỏa thuận ngày 05/12/2015 giữa Công ty A và ông N, có cơ sở xác định số tiềnông N vay của Công ty A là 69.457.101 đồng, lãi suất cho vay 2,91%/tháng, thời hạn vay 36 tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông N vẫn không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Công ty A theo bảng kế hoạch trả nợ. Tính đến ngày xét xử, Công ty A yêu cầu ông N phải trả nợ gốc đến hạn: 31.722.449 đồng (1); nợ gốc chưa đến hạn: 37.734.652 đồng (2); nợ lãi đến hạn: 34.259.551 đồng.

Ghi nhận việc Công ty A giảm cho ông N số tiền lãi 3.620.986 đồng. Như vậy, số tiền lãi còn lại là 34.259.551 đồng – 3.620.986 đồng = 30.638.565 đồng (3).

Tổng cộng số tiềnông Nphải thanh toán cho Công ty A là (1) + (2) + (3) = 100.095.666 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét ông N không thực hiện theo thỏa thuận ngày 05/12/2015 với Công ty A, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông N để giải quyết vụ kiện. Tuy nhiên, ông N không đến Tòa án, không có văn bản trả lời. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về tố tụng, kiến nghị Tòa án về thời hạn giải quyết vụ án và đề nghị về nội dung có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí là 5.004.783 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông N phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A số tiền 100.095.666 đồng (trong đó tiền gốc là 69.457.101 đồng và tiền lãi là 30.638.565 đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151205-500000-1262 ngày 05/12/2015, văn bản thỏa thuận ngày 05/12/2015 giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A và ông N. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A thì lãi suất mà ông N phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông N phải chịu 5.004.783 (Năm triệu không trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng).

Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.245.000 (Hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009084 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Kim Phụng